

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1576/QĐ-ĐHTM ngày 25 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo (tiếng Việt): Thương Mại quốc tế
- Tên chuyên ngành đào tạo (tiếng Anh): International Trade
- Trình độ đào tạo: Đại học

2. Mục tiêu của chương trình

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức, kỹ năng trong kinh doanh quốc tế; Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, tự tin trong giao tiếp, giải quyết vấn đề, tham gia hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh trên thị trường quốc tế; Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp; Có cơ hội học tiếp các chương trình sau đại học; Ngoài ra có thể làm việc ở các cơ quan quản lý các cấp về hoạt động kinh doanh quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cử nhân Thương Mại quốc tế cung cấp cho người học các kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia chuyên ngành Thương Mại quốc tế, kiến thức nền tảng về nền kinh tế và kiến thức cơ sở ngành Kinh doanh quốc tế cùng các kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về ngành và chuyên ngành Thương Mại quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa. Đồng thời người học cũng có các kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Người học sau khi hoàn thành khóa học được trang bị đầy đủ các kỹ năng về nghề nghiệp của ngành Kinh doanh quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương Mại Quốc Tế,



khả năng tư duy và giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng hỗ trợ như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng làm báo cáo, trình diễn và truyền thông quốc tế, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng tiếng anh.

Khóa học cũng nhằm đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp, có trách nhiệm đối với công việc, tự giác, năng động, bản lĩnh, cầu tiến và tự tin trong công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành thương mại quốc tế có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Thương Mại Quốc Tế; nắm vững, biết vận dụng lý thuyết và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. Cụ thể như sau:

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Thương Mại Quốc Tế có năng lực vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đường, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào nghề nghiệp và cuộc sống;
- Nắm được những nội dung cơ bản về pháp luật dân sự cũng như công tác quốc phòng - an ninh của Việt Nam;
- Có những kiến thức về nghiên cứu khoa học và giải quyết vấn đề căn bản.
- Có kiến thức căn bản về nền kinh tế và cách thức nền kinh tế vận hành; được trang bị các kiến thức căn bản về hoạt động kinh tế quốc tế, đầu tư quốc tế và các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.
- Có bị các kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, marketing cũng như các kiến thức cần thiết trong quản trị doanh nghiệp như kế toán, tài chính, thương hiệu và quản lý tài sản trí tuệ, quản trị nhân lực,
- Có các kiến thức chuyên sâu để giải quyết các vấn đề kinh doanh, quản trị trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, kinh doanh quốc tế, Logistic và quản trị chuỗi cung ứng.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Kinh doanh quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương mại quốc tế:

4.1. Các kỹ năng nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng chung căn bản của ngành Kinh doanh quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương mại quốc tế, bao gồm:

- Lập và triển khai kế hoạch R&D giải quyết các vấn đề thương mại quốc tế của doanh nghiệp.

- Kỹ năng hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp

- Kỹ năng nghiên cứu và đánh giá các thị trường và lập các chương trình marketing XNK hàng hóa của doanh nghiệp

- Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa

- Kỹ năng lập chương trình vượt rào cản thuế quan và các rào cản phi thuế khác như hàng rào kỹ thuật, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ trong xuất nhập khẩu hàng hóa

- Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế và đầu tư quốc tế của doanh nghiệp

Kỹ năng Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp

4.2. Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề

- Có khả năng phát hiện, lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế và thương mại quốc tế, như phân tích, đánh giá các xu hướng về chiến lược kinh doanh quốc tế, hoạt động xuất nhập khẩu, nhượng quyền thương mại, gia công quốc tế ... đưa ra những hướng giải quyết cụ thể.

- Kỹ năng tự học, tiếp tục nghiên cứu độc lập, thu thập có hệ thống về khoa học kinh doanh quốc tế cũng như hoạt động xuất nhập khẩu

4.3. Kỹ năng hỗ trợ

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Teamwork)

- Kỹ năng làm báo cáo, thuyết trình và bảo vệ kết quả nghiên cứu.

- Kỹ năng trình diễn và truyền thông.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và quy định chuẩn ngoại ngữ theo Quyết định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quyết định 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/09/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương Mại.

5. Yêu cầu về thái độ

- Sinh viên ra trường phải có những phẩm chất đạo đức cá nhân như: tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình...

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có trách nhiệm đối với công việc, tự giác, năng động, bản lĩnh, cầu tiến và tự tin trong công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

- Đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh quốc tế, thích ứng với môi trường đa văn hóa

- Có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng pháp luật, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng.

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà

6. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Kinh doanh quốc tế có:

- Có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc;

- Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện;

- Có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.

- Năng lực dẫn dắt chuyên môn, nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên ngành được đào tạo;

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn tại đơn vị,

- Có khả năng cải tiến và cập nhật kiến thức mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng nắm bắt kịp thời các xu hướng của thị trường, ngành và nền kinh tế nói chung;

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Thương mại quốc tế của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận như sau:

7.1 Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau:

- Chuyên viên quản trị chiến lược, lập chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế.

- Chuyên viên phát triển thị trường, tìm kiếm đối tác cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Chuyên viên quản trị tác nghiệp xuất, nhập khẩu (Lập phương án kinh doanh, giao dịch, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất, nhập khẩu);

- Chuyên viên xúc tiến thương mại, đầu tư xuất nhập khẩu

- Chuyên viên quản trị chất lượng, phát triển sản phẩm, dịch vụ xuất nhập khẩu.

- Chuyên viên quản trị kênh và mạng lưới phân phối xuất, nhập khẩu.

- Chuyên viên quản trị logistic quốc tế.

- Chuyên viên quản trị tài chính quốc tế

- Chuyên viên hải quan

- Chuyên viên các văn phòng đại diện thương mại của nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan ngoại giao, cơ quan thương mại của Việt Nam ở nước ngoài;

- Chuyên viên nghiên cứu, hoạch định chính sách thương mại quốc tế tại các cơ quan quản lý Nhà nước;

- Giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính kinh doanh...) ở các doanh nghiệp

7.2. Các loại hình tổ chức và doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp thương mại, đầu tư và sở hữu trí tuệ có hoạt động thương mại quốc tế

- Các loại hình doanh nghiệp sản xuất- kinh doanh có hoạt động thương mại quốc tế

- Các bộ phận nghiên cứu, giảng dạy kinh doanh quốc tế ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại quốc tế ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.

- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường

- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế và Kinh doanh thương mại.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

- Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Thương mại quốc tế của Trường Đại học Thương mại
- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Ngoại thương
- Chương trình đào tạo ngành kinh doanh quốc tế, Trường Học viện Ngân hàng
- Chương trình đào tạo ngành kinh doanh quốc tế Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

9.2. Ngoài nước

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học California (CSULB), Long Beach, Hoa Kỳ.
- Chuẩn đầu ra của Trường đại học California (CSUSB), San bernadino, Hoa Kỳ.
- Chuẩn đầu ra của Trường đại học York Saint John, Vương Quốc Anh.
- Chuẩn đầu ra của Trường đại học Mahidol, Thái Lan.
- Chuẩn đầu ra của Trường đại học Auckland, New zeland.
- The George Washington University, Department of International Business: Introduction to International Business, 2006
- New York University, Leonard Stern School of Business, International Business Management, 2009
- BA in International Business- Liverpool University
- Central Michigan USA: International Business Maor
- Ohio University- International Business Major (B.B.A) Program Requirement



GS.TS. *Dinh Văn Sơn*

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TS. *Nguyễn Duy Đạt*



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 156 ngày 25 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo: Kinh doanh quốc tế

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế Mã số: 7340120

Chuyên ngành đào tạo: Thương Mại quốc tế

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức, kỹ năng trong kinh doanh quốc tế; Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, tự tin trong giao tiếp, giải quyết vấn đề, tham gia hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh trên thị trường quốc tế; Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp; Có cơ hội học tiếp các chương trình sau đại học; Ngoài ra có thể làm việc ở các cơ quan quản lý các cấp về hoạt động kinh doanh quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cử nhân kinh doanh quốc tế cung cấp cho người học các kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia ngành Kinh doanh quốc tế, kiến thức nền tảng về nền kinh tế và kiến thức cơ sở ngành Kinh doanh quốc tế cùng các kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về ngành và chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa. Đồng thời người học cũng có các kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Người học sau khi hoàn thành khóa học được trang bị đầy đủ các kỹ năng về nghề nghiệp của ngành Kinh doanh quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, khả năng tư duy và giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng làm báo cáo, trình diễn và truyền thông quốc tế, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng tiếng anh.



Khóa học cũng nhằm đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp, có trách nhiệm đối với công việc, tự giác, năng động, bản lĩnh, cầu tiến và tự tin trong công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế; nắm vững, biết vận dụng lý thuyết và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. Cụ thể như sau:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế quốc tế có năng lực vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đường, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào nghề nghiệp và cuộc sống;
- Nắm được những nội dung cơ bản về pháp luật dân sự cũng như công tác quốc phòng - an ninh của Việt Nam;
- Có những kiến thức về nghiên cứu khoa học và giải quyết vấn đề căn bản.
- Có kiến thức căn bản về nền kinh tế và cách thức nền kinh tế vận hành; được trang bị các kiến thức căn bản về hoạt động kinh tế quốc tế, đầu tư quốc tế và các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.
- Có bị các kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, marketing cũng như các kiến thức cần thiết trong quản trị doanh nghiệp như kế toán, tài chính, thương hiệu và quản lý tài sản trí tuệ, quản trị nhân lực,
- Có các kiến thức chuyên sâu để giải quyết các vấn đề kinh doanh, quản trị trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, kinh doanh quốc tế, Logistic và quản trị chuỗi cung ứng.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Các kỹ năng nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng chung căn bản của ngành Kinh doanh quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương mại quốc tế, bao gồm:

- Lập và triển khai kế hoạch R&D giải quyết các vấn đề thương mại quốc tế của doanh nghiệp.
- Kỹ năng hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp

- Kỹ năng nghiên cứu và đánh giá các thị trường và lập các chương trình marketing XNK hàng hóa của doanh nghiệp
 - Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa
 - Kỹ năng lập chương trình vượt rào cản thuế quan và các rào cản phi thuế khác như hàng rào kỹ thuật, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ trong xuất nhập khẩu hàng hóa
 - Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế và đầu tư quốc tế của doanh nghiệp
- Kỹ năng Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp

2.2.2. Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề

- Có khả năng phát hiện, lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế và thương mại quốc tế, như phân tích, đánh giá các xu hướng về chiến lược kinh doanh quốc tế, hoạt động xuất nhập khẩu, nhượng quyền thương mại, gia công quốc tế ... đưa ra những hướng giải quyết cụ thể.
- Kỹ năng tự học, tiếp tục nghiên cứu độc lập, thu thập có hệ thống về khoa học kinh doanh quốc tế cũng như hoạt động xuất nhập khẩu

2.2.3. Kỹ năng hỗ trợ

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Teamwork)
- Kỹ năng làm báo cáo, thuyết trình và bảo vệ kết quả nghiên cứu.
- Kỹ năng trình diễn và truyền thông.
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và quy định chuẩn ngoại ngữ theo Quyết định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.
- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quyết định 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/09/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Thương Mại.

2.3. Về thái độ

- Sinh viên ra trường phải có những phẩm chất đạo đức cá nhân như: tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình...

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có trách nhiệm đối với công việc, tự giác, năng động, bản lĩnh, cầu tiến và tự tin trong công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;
- Đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh quốc tế, thích ứng với môi trường đa văn hóa
- Có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;
- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng pháp luật, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng.
- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng khối lượng chương trình đào tạo là 131 tín chỉ, trong đó 120 tín học tập và tốt nghiệp, 11 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng

4. Đối tượng tuyển sinh:

Theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo

5. Quy trình đào tạo:

5.1. Quy trình đào tạo

Đào tạo theo Quy định Đào tạo đại học theo học chế tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên

6. Phương thức đánh giá: Thang điểm 4

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo:

1 KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40 TC	
1.1.	Các học phần bắt buộc	27	Cấu trúc
1	Triết học Mác Lênin	3	36.9
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24.6

3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24.6
4	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	24.6
5	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	2	24.6
6	Pháp luật đại cương	2	24.6
7	Tiếng Anh 1	2	24.6
8	Tiếng Anh 2	2	24.6
9	Tiếng Anh 3	2	24.6
10	Tin học quản lý	3	36.9
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24.6
12	Toán đại cương	3	36.9

1.2. Các học phần tự chọn 2

Chọn 2 TC trong các học phần sau:

1	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	24.6
2	Kinh tế môi trường	2	24.6
3	Văn hóa kinh doanh	2	24.6
1.3	Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	11	
1	HP bắt buộc	1	
2	HP tự chọn	2	
1.4	Giáo dục quốc phòng	8	

2 KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP 91 TC

2.1. Kiến thức cơ sở ngành 28

2.1.1. Các học phần bắt buộc 17

1	Kinh tế vi mô 1	3	36.9
2	Kinh tế vĩ mô 1	3	36.9
3	Kinh tế quốc tế 1	3	36.9
4	Khởi sự kinh doanh	2	24.6
5	Khoa học hàng hóa	2	24.6
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24.6
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24.6

2.1.2. Các học phần tự chọn 11

Chọn 11 TC trong các HP sau:

1	Kinh tế đầu tư quốc tế	3	36.9
---	------------------------	---	------

2	Kinh tế lượng	3	36.9
3	Nguyên lý kế toán	3	36.9
4	Marketing căn bản	3	36.9
5	Quản trị chuỗi cung ứng	3	36.9
6	Quản trị rủi ro	2	24.6
7	Kinh tế lao động	2	24.6
8	Quản trị học	3	36.9
9	Quản trị tài chính 1	3	36.9

2.2. Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) 41

2.2.1. Các học phần bắt buộc 30

1	Kinh doanh quốc tế*	3	34.6.5
2	Đầu tư quốc tế	3	36.9
3	Quản trị đa văn hóa	3	36.9
4	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	36.9
5	Quản lý môi trường trong TMQT	3	36.9
6	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế*	3	34.6.5
7	Nghiệp vụ hải quan	3	36.9
8	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế	3	36.9
9	Đàm phán thương mại quốc tế	3	36.9
10	Hội nhập Kinh tế quốc tế	3	36.9

2.2.2. Các học phần tự chọn 11

Chọn 11 TC trong các học phần sau:

1	Quản trị Logistics kinh doanh	3	36.9
2	Marketing quốc tế	3	36.9
3	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	3	36.9
4	Quản trị thương hiệu 1	3	36.9
5	Luật Kinh tế	3	36.9
6	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	36.9
7	Quản trị nhân lực quốc tế	2	24.6
8	Logistic quốc tế	3	36.9
9	Kinh tế doanh nghiệp	2	24.6

2.3 Kiến thức bổ trợ 12

2.3.1 Các học phần bắt buộc 6

1	Chính sách Kinh tế quốc tế	3	36.9
2	Kinh tế khu vực và ASEAN	3	36.9

2.3.2 Các học phần tự chọn 6

Chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau:

1	Thương mại điện tử căn bản	3	36.9
2	Quản trị kênh phân phối	3	36.9
3	Quản lý tài sản trí tuệ	3	36.9
4	Quản trị dịch vụ	3	36.9
5	Thị trường chứng khoán	3	36.9

2.4 Thực tập làm tốt nghiệp 10**7.2. Mô tả các học phần**

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

7.2.1. Khoa học hàng hóa – 2 tín chỉ

- *Điều kiện:* không
- *Mô tả học phần:*

Học phần đề cập những vấn đề chung đối với hàng hoá, bao gồm: phân loại, cơ cấu mặt hàng và cơ sở hình thành cơ cấu mặt hàng hợp lý, mã số, mã vạch, ghi nhãn hàng hoá, các yêu cầu chung đối với chất lượng hàng hoá, các chỉ tiêu chất lượng, phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng, các yếu tố ảnh hưởng và làm biến động đến chất lượng hàng hoá, các biện pháp chăm sóc bảo quản. Đồng thời, học phần giới thiệu về vấn đề tiêu chuẩn hoá, quy chuẩn kỹ thuật cũng như tác động của nó đến sản xuất và kinh doanh trong bối cảnh hội nhập Kinh doanh quốc tế.

7.2.2. Kinh tế môi trường – 2 tín chỉ

- *Điều kiện:* Không
- *Mô tả học phần:*

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: bản chất của hệ thống môi trường, mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế bền vững, kinh tế học của chất lượng môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích kinh tế tác động đến môi trường, các phương pháp lượng giá kinh tế của tác động môi trường. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ chủ yếu quản lý môi trường và các vấn đề môi trường trong thương mại.

7.2.3. Kinh tế quốc tế 1 - 3 tín chỉ

- *Điều kiện:* Không

- *Mô tả học phần*

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thương mại quốc tế thông qua các lý thuyết thương mại quốc tế, giải thích vì sao các quốc gia tình nguyện trao đổi thương mại với nhau, cơ sở phân chia thặng dư giữa các nước tham gia vào thương mại và các mô hình thương mại quốc tế hiện đại. Học phần cũng phân tích các chính sách thương mại chủ yếu các quốc gia áp dụng trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới; phân tích tác động của các chính sách tới giá cả, sản xuất, tiêu dùng, cân bằng bên trong, cân bằng bên ngoài và lợi ích của quốc gia. Học phần cũng trang bị các kiến thức về hệ thống tiền tệ quốc tế, các cơ chế điều chỉnh tỷ giá hối đoái và hoạt động đầu tư quốc tế.

7.2.4. Kinh doanh quốc tế - 3 tín chỉ

- *Điều kiện*

Học phần trước: Kinh doanh quốc tế 1

- *Mô tả học phần*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, môi trường kinh doanh quốc tế và ảnh hưởng của những yếu tố thuộc môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Học phần cũng cung cấp những kiến thức liên quan chiến lược kinh doanh quốc tế, mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và các phương thức thâm nhập thị trường trong kinh doanh quốc tế.

7.2.5. Kinh tế quốc tế 2- 3 tín chỉ

- *Điều kiện*

Học phần học trước: Kinh tế quốc tế 1

- *Mô tả học phần*

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các hình thức liên kết và hợp tác Kinh doanh quốc tế, các lợi ích của các hình thức hợp tác Kinh doanh quốc tế giữa các quốc gia và sự vận hành của doanh nghiệp sao cho phù hợp với các quy định của các tổ chức quốc tế và các định chế quốc tế. Học phần cũng phân tích các hình thức, đặc điểm và các yếu tố quyết định tới sự di chuyển nguồn lực giữa các quốc gia, làm rõ vai trò và tác động của việc di chuyển các nguồn lực giữa các quốc gia đối với tăng trưởng và phát triển của các quốc gia. Học phần cũng cung cấp kiến thức về vai trò của chính phủ trong việc điều tiết nền kinh tế mở, phân tích tác động của các chính sách này đến sự chuyển dịch của hàng hoá, tiền tệ trong nước với nước ngoài.

7.2.6. Quản trị xuất nhập khẩu - 3 tín chỉ

- *Điều kiện*

Học phần trước: Quản trị học

- *Mô tả học phần*

Học phần cung cấp những kiến thức về các phương thức giao dịch trong thương mại quốc tế, các điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quy trình giao dịch thương mại quốc tế và quản trị quy trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, bao gồm: lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, giám sát và điều hành quy trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế.

7.2.7. Đàm phán thương mại quốc tế - 3 tín chỉ

- *Điều kiện*

Học phần song hành:

- *Mô tả học phần*

Học phần giới thiệu những kiến thức khái quát về đàm phán trong thương mại quốc tế, đặc điểm, các kiểu đàm phán, các nguyên tắc và kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp tiếp cận, các yếu tố ảnh hưởng và năng lực đàm phán thương mại của các doanh nghiệp. Học phần cũng giới thiệu, nội dung, quy trình đàm phán thương mại quốc tế, văn hóa đàm phán thương mại của một số quốc gia trên thế giới.

7.2.8. Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế - 3 tín chỉ

- *Điều kiện*

Học phần song hành:

- *Mô tả học phần*

Học phần cung cấp những kiến thức khái quát về các phương thức giao nhận, vận chuyển hàng hóa quốc tế, các chứng từ vận tải quốc tế. Ngoài ra, học phần giới thiệu về quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế bao gồm lập kế hoạch cho việc giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế, tổ chức thực hiện giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế, giám sát và điều hành quy trình giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế.

7.2.9. Nghiệp vụ hải quan – 3 tín chỉ

- *Điều kiện*

Học phần trước:

- *Mô tả học phần*

Học phần Nghiệp vụ Hải quan giới thiệu khái quát về hải quan Việt Nam và hải quan thế giới, các Công ước quốc tế về Hải quan. Đồng thời, học phần trang bị các kiến thức về nghiệp vụ Hải quan bao gồm các nội dung về thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất nhập khẩu hàng mậu dịch, hàng tạm nhập tái xuất, hàng gia công, hàng dự hội chợ triển lãm,...; Học phần cũng trang bị kiến thức về phương pháp xác định trị giá hải quan, quy trình nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan, đại lý làm thủ tục hải quan và kinh doanh dịch vụ thủ tục Hải quan Việt Nam.

7.2.10. Đầu tư quốc tế - 3 tín chỉ

- *Điều kiện : Học phần học trước Kinh tế đầu tư quốc tế*

- *Mô tả học phần*

Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về Đầu tư quốc tế, sự hình thành và phát triển của hoạt động Đầu tư quốc tế, tại sao các nhà đầu tư tiến hành các hoạt động đầu tư quốc tế, bản chất, đặc điểm và các hình thức của ĐTQT đến phân tích các lý thuyết ĐTQT và các yếu tố quyết định lưu chuyển dòng vốn này, vai trò của đầu tư quốc tế với nước nhận đầu tư, nước đầu tư và nhà đầu tư; làm rõ các vấn đề cơ bản trong môi trường đầu tư quốc tế; học phần cũng nghiên cứu các lý thuyết về Đầu tư quốc tế đồng thời kiểm định sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tiễn thông qua phân tích các số liệu thống kê, nghiên cứu tình huống; học phần đồng thời nghiên cứu chính sách với hoạt động đầu tư quốc tế và các tiêu chí nhằm đánh giá dự án đầu tư quốc tế.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Năm học	Học kỳ	Khối kiến thức/học phần	Số TC
1	1	Kiến thức giáo dục đại cương	15
	2	Kiến thức giáo dục đại cương	14
		Kiến thức cơ sở ngành	3
2	1	Kiến thức cơ sở ngành	25
	2	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	6
3	1	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	16
	2	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	16
4	1	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành, bổ trợ	15
	2	Thực tập tốt nghiệp	10
<i>Tổng số</i>			120



GS.TS. *Dinh Văn Sơn*

TRƯỜNG KHOA

TS. *Nguyễn Duy Đạt*